



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2024 – 2025

(V/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính Phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2024-2025 số...../2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày/...../2025 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành và việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán: chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.

Điều 2. Thông qua việc Phân quyền/ Giao quyền/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Dựa trên phương án phát hành Trái Phiếu đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, Đại Hội Đồng Cổ Đông phân quyền/ giao quyền/ ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành triển khai và thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc cụ thể như sau:

1. Quyết định triển khai chi tiết phương án phát hành Trái Phiếu và các nội dung liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu;
2. Triển khai các thủ tục xin phép Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan có thẩm quyền liên quan (nếu có) để phê chuẩn việc phát hành Trái Phiếu;
3. Quyết định và thực hiện đàm phán, ký kết hợp đồng với tổ chức đủ điều kiện bảo lãnh phát hành chứng khoán để thực hiện bảo lãnh phát hành Trái Phiếu (nếu có) theo các quy định tại Phương án phát hành này;
4. Quyết định thời điểm thích hợp để phát hành Trái Phiếu; Quyết định chi tiết các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn huy động từ việc phát hành Trái Phiếu và phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi, bổ



sung, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn chi tiết, việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động, v.v.) theo tình hình và điều kiện thực tế phù hợp với mục đích và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt nhằm đảm bảo sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Tổ Chức Phát Hành;

5. Thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông tại các Đợt Chuyển Đổi;
6. Triển khai việc phát hành cổ phần phổ thông phục vụ cho việc chuyển đổi, tính toán số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tuân thủ Tỷ Lệ Chuyển Đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành;
7. Thực hiện sửa đổi Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi Chuyển Đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông hoàn thành tại từng Đợt Chuyển Đổi;
8. Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành tại Cơ quan chức năng có thẩm quyền sau khi thực hiện Chuyển Đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông hoàn thành tại từng Đợt Chuyển Đổi;
9. Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để (i) đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết số Trái Phiếu phát hành thành công sau đợt phát hành, (ii) hủy đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, và (iii) đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (“HNX”);
 - Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc hủy đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và hủy đăng ký niêm yết HNX đối với số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông; và
 - Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) đối với số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Trái Phiếu;
10. Quyết định sửa đổi điều kiện chuyển đổi đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;
11. Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu; và
12. Các nội dung khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới các nội dung nêu trên, hoặc thực hiện các nội dung phát sinh khác để hoàn thành việc phát hành Trái Phiếu đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu: TKCT.

ĐẶNG HUỲNH ỨC MY



**PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI,
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên tổ chức đăng ký chào bán: Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“**Tổ Chức Phát Hành**”)

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công – Biên Hòa
- Mã chứng khoán: SBT
- Sàn giao dịch: HOSE
- Địa chỉ trụ sở chính: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh
- Vốn điều lệ hiện tại: 8.767.239.220.000 đồng (*Tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy tỷ hai trăm ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*)
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 876.723.922 (*Tám trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm hai mươi hai*) cổ phiếu

Trong đó:

+ *Cổ phiếu phổ thông: 855.112.589 (Tám trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm tám mươi chín) cổ phiếu*

+ *Cổ phiếu ưu đãi: 21.611.333 (Hai mươi một triệu sáu trăm mười một nghìn ba trăm ba mươi ba) cổ phiếu*

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Tổ chức phát hành : Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“**Tổ Chức Phát Hành**”)

Tên Trái Phiếu : Trái Phiếu Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) : 999.999.500.000 VNĐ (*Chín trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*)

Loại hình Trái Phiếu : Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền

Số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến : 9.999.995 (*Chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi lăm*) Trái Phiếu

Số lượng đợt chào bán dự kiến : 01 (một) đợt

Mệnh giá Trái Phiếu : 100.000 (một trăm nghìn) VNĐ/Trái Phiếu

Giá chào bán : Bằng 100% (một trăm phần trăm) mệnh giá Trái Phiếu

- Loại tiền chào bán và thanh toán : Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “VNĐ”)
- Đối tượng chào bán : Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách hưởng quyền mua Trái Phiếu theo quy định.
- Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi đồng ý từ bỏ quyền ưu tiên mua trái phiếu chuyển đổi.
- Phương thức chào bán : Trái Phiếu được chào bán ra công chúng cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tỷ lệ thực hiện : 855.113/10.000 (Trái Phiếu sẽ được chào bán cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành theo tỷ lệ cứ mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông đó sở hữu vào ngày chốt danh sách cổ đông thì cổ đông đó sẽ có 01 (một) quyền mua, và cổ đông sở hữu 85,5113 (Tám mươi lăm phẩy năm một một ba) quyền mua sẽ được mua 1 (một) Trái Phiếu); và quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần.
- Phương án xử lý Trái Phiếu lẻ và Trái Phiếu không phân phối hết : Để đảm bảo không vượt tổng số lượng Trái Phiếu phát hành, số lượng Trái Phiếu phát hành cho mỗi cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 1000 cổ phần phổ thông của SBT sẽ được quyền mua = (1.000 x 10.000): 855.113 = 11,69436 trái phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ được mua 11 trái phiếu.*
- Số lượng Trái Phiếu lẻ và Trái Phiếu không phân phối hết sau khi kết thúc thời hạn phát hành cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông, ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán tiếp cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông.
- Mục đích phát hành : Cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành
- Phương án sử dụng vốn : Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu là 999.999.500.000 VNĐ (Chín trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) sẽ được sử dụng như sau:

- Thanh toán đến hạn/trước hạn các khoản nợ vay với các Tổ chức tín dụng: Tối đa 1.000 tỷ đồng

- Thanh toán đến hạn/trước hạn khoản vay với Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai: Tối đa 1.000 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán, đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm thực hiện chào bán, đảm bảo quy định pháp luật và đảm bảo không vượt quá tổng giá trị Trái Phiếu chào bán là 999.999.500.000 VNĐ (*Chín trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*)

Thời gian phát hành : Dự kiến phát hành trong năm 2026 và ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định thời gian triển khai phát hành cụ thể sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngày phát hành Trái Phiếu : Là ngày kết thúc việc thu tiền mua Trái Phiếu được chào bán từ các nhà đầu tư ("**Ngày Phát Hành**").

Kỳ hạn Trái Phiếu : 02 (hai) năm

Ngày đáo hạn : Ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành ("**Ngày Đáo Hạn**").

Một năm được tính là 365 ngày.

Kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu : **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

Thanh toán gốc Trái Phiếu: Trái Phiếu bắt buộc chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo tỷ lệ cố định tại mỗi Đợt Chuyển Đổi. Vì vậy Tổ Chức Phát Hành không phải hoàn trả gốc Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lên kế hoạch chi tiết bố trí nguồn vốn thanh toán lãi Trái Phiếu.

Chuyển nhượng Trái Phiếu : Người sở hữu Trái Phiếu (“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) được quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (“**HNX**”) sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thủ tục niêm yết trái phiếu trên HNX.

Kỳ tính lãi : Là mỗi giai đoạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn (“**Kỳ Tính Lãi**”).

Lãi suất Trái Phiếu : Trái Phiếu có lãi suất cố định là 9,5%/năm (*Chín phẩy năm phần trăm một năm*)

Cách tính lãi Trái Phiếu : Lãi Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Trái Phiếu} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \text{Số ngày thực tế theo dương lịch của Kỳ Tính Lãi liên quan}}{365}$$

Để làm rõ, số ngày thực tế theo dương lịch của (i) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó, và (ii) mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi ngay trước đó cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó.

Thời hạn trả gốc và lãi Trái Phiếu : Đối với lãi Trái Phiếu: được trả định kỳ 03 (ba) tháng/lần, vào ngày tròn 03 (ba) tháng (i) kể từ Ngày Phát Hành (đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên), hoặc (ii) kể từ ngày trả lãi liền kề trước đó (đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo) (“**Ngày Trả Lãi**”). Nếu Ngày Trả Lãi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết thì việc thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo;

Để làm rõ, (i) Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào mỗi Đợt Chuyển Đổi vẫn được tính lãi cho Kỳ Tính Lãi đó; và (ii) số tiền do nhà đầu tư nộp từ ngày thanh toán tiền mua Trái Phiếu cho đến nhưng không bao gồm Ngày Phát Hành sẽ không được tính lãi.

Đối với gốc Trái Phiếu/ trả nợ vốn: Trái Phiếu bắt buộc chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi Đợt Chuyển Đổi. Vì vậy Tổ Chức Phát Hành không phải hoàn trả gốc Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Điều kiện chuyển đổi : Trái Phiếu bắt buộc chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành tại mỗi Đợt Chuyển Đổi.

Đợt Chuyển Đổi : 02 (hai) đợt

Trái Phiếu bắt buộc chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo 02 (đợt) (mỗi đợt như vậy được gọi là “**Đợt Chuyển Đổi**”) như sau:

- **Đợt Chuyển Đổi 1:** chuyển đổi 30% Tổng số lượng Trái Phiếu phát hành thành công vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- **Đợt Chuyển Đổi 2:** chuyển đổi toàn bộ số lượng Trái Phiếu phát hành thành công còn lại vào Ngày Đáo Hạn.

Để đảm bảo tổng số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi theo tỷ lệ tại Đợt Chuyển Đổi 1 là số nguyên và không vượt quá tổng tỷ lệ chuyển đổi, số lượng Trái Phiếu chuyển đổi của mỗi người sở hữu Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ số lượng Trái Phiếu còn lại sẽ được chuyển đổi tại Đợt Chuyển Đổi 2.

Ví dụ:

Giả định A sở hữu 1.234 Trái Phiếu chuyển đổi của SBT. Tại Đợt Chuyển Đổi 1, 30% số lượng Trái Phiếu của A sẽ chuyển đổi thành cổ phần phổ thông là: $1.234 \times 30\% = 370,2$ Trái Phiếu.

Vậy số lượng Trái Phiếu được thực hiện chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của A tại Đợt Chuyển Đổi 1 sẽ là: 370 Trái Phiếu.

Tại Đợt Chuyển Đổi 2, toàn bộ số lượng Trái Phiếu còn lại của A là: $1.234 - 370 = 864$ (Trái Phiếu) sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

Cổ phần được chuyển đổi : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng đổi từ Trái Phiếu

Giá chuyển đổi : Giá chuyển đổi được tính bằng 75% của Giá đóng cửa bình quân 20 phiên liên tiếp không có trọng số của cổ phiếu SBT

trước ngày Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi từ trái phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi;

Trong trường hợp giá chuyển đổi thấp hơn mệnh giá cổ phiếu, việc chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Tổ Chức Phát Hành có đủ thặng dư vốn cổ phần để bù đắp phần thặng dư âm phát sinh do phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá.

Tỷ lệ chuyển đổi : Tỷ lệ chuyển đổi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}}$$

Kèm theo điều kiện:

- Tổng số cổ phần mà một người sở hữu trái phiếu nhận được khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu tại từng Đợt Chuyển Đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- Toàn bộ phần lẻ thập phân của cổ phần phát sinh sẽ bị hủy bỏ không phát hành và Tổ chức phát hành không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

Phát hành cổ phần phổ thông để phục vụ cho việc chuyển đổi : Vào mỗi Đợt Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện các công việc sau:

- (i) Phát hành một lượng cổ phần phổ thông để chuyển đổi số lượng Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu được chuyển đổi tại mỗi Đợt Chuyển Đổi theo Tỷ lệ chuyển đổi ("**Cổ Phần Chuyển Đổi**") và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi được phát hành cho mục đích chuyển đổi;
- (ii) Thực hiện các thủ tục để báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, điều chỉnh tăng vốn điều lệ tương ứng theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi (bao gồm nhưng không giới hạn việc: sửa đổi vốn điều lệ ghi nhận tại Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,...);
- (iii) Thực hiện việc đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại VSDC và niêm yết bổ

sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu trên HOSE; và

- (iv) Thực hiện việc hủy đăng ký, niêm yết số lượng Trái Phiếu đã được niêm yết tại VSDC/ Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội khi số lượng Trái Phiếu đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi từ Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Niêm yết Trái Phiếu : Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ đưa toàn bộ Trái Phiếu được phát hành đăng ký, lưu ký tập trung tại VSDC và đăng ký niêm yết trên HNX.
Sau khi thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu, cổ phiếu mới được chuyển đổi từ Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung trên HOSE.

Luật điều chỉnh : Pháp luật Việt Nam

Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu : - Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu;
- Được quyền chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông theo quy định tại Phương án phát hành và Bản Cáo Bạch;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định của các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu; và
- Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.